

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15-4-2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Hữu Trí
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc kiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 361/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Thái Thị T, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ 01, ấp B, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt)

2. *Bị đơn:* Cao Trường G, sinh năm 1999; Địa chỉ: ấp H, xã V, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 24/7/2020, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Thái Thị T trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Cao Trường G kết hôn năm 2018, hôn nhân do tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn ngày 19/02/2020 tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố L, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng bà sống tại xã V đến tháng 7/2018 đến tỉnh Bình Dương làm công nhân, sau đó về nhà cha mẹ ruột bà T sống. Đến tháng 5/2020 vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông G tính tình khắc khe, vợ chồng mâu thuẫn về tiền bạc nên thường xuyên cự cãi, bất hòa, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Ông bà không sống chung từ tháng

5/2020 đến nay. Hiện nay bà không còn tình cảm với ông G nên yêu cầu được ly hôn ông G.

- Về con chung: Có một con chung tên Cao Minh Q, sinh ngày 15/2/2020 hiện đang sống với bà T. Bà T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông G cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Tại biên bản hòa giải ngày 19/11/2020 ông Cao Trường G trình bày:

- Về hôn nhân: Ông thống nhất với lời trình bày của bà T về thời gian và điều kiện kết hôn. Giữa hai vợ chồng ông không có mâu thuẫn như bà T trình bày, ông vẫn lo làm ăn để chăm lo cho gia đình, vợ con. Chỉ có mâu thuẫn giữa ông và cậu bên vợ, nguyên nhân do mâu thuẫn cá nhân nên cậu út của bà T đánh ông, từ đó ông và gia đình vợ mâu thuẫn, còn giữa ông và bà T không có mâu thuẫn gì. Hiện nay ông vẫn còn thương vợ nên ông không đồng ý ly hôn .

- Về con chung: Có một con chung tên Cao Minh Q, sinh ngày 15/02/2020, hiện cháu Q đang sống với bà T. Nếu Tòa án giải quyết cho bà T ly hôn ông thì ông đồng ý để bà T nuôi con, ông không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận

* Tại phiên tòa:

- Bà Thái Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn ông Cao Trường G, yêu cầu nuôi con chung tên Cao Minh Q, sinh ngày 15/02/2020.

- Ông Cao Trường G không đồng ý đồng ý ly hôn, đề nghị được đoàn tụ với bà T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân bà Thái Thị T được ly hôn ông Cao Trường G. Về con chung bà Thái Thị T được quyền nuôi con chung tên Cao Minh Q, sinh ngày 15/02/2020. Tài sản chung và nợ chung các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Quan hệ tranh chấp: Tranh chấp giữa bà Thái Thị T và ông Cao Trường G là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2 Thẩm quyền giải quyết: Căn cứ sổ hộ khẩu số 010438963 ngày 28/4/2017 xác định ông Cao Trường G đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: Bà Thái Thị T và ông Cao Trường G kết hôn năm 2018, hôn nhân do tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn ngày 19/02/2020 tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố L, tỉnh An Giang nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn bà Thái Thị T trình bày do bất đồng về chuyện tiền bạc nên vợ chồng bà thường xuyên cự cãi, bất hòa, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, ông bà đã không sống chung với nhau từ tháng 5/2020 đến nay, hiện nay bà không còn tình cảm với ông Cao Trường G nên yêu cầu ly hôn ông G. Ông G trình bày giữa ông và bà T không có mâu thuẫn, chỉ có mâu thuẫn giữa ông với gia đình bà T, ông yêu cầu được đoàn tụ với bà T. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân xuất phát từ tình cảm tự nguyện của cả vợ và chồng, cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Bà T trình bày giữa bà và ông G có nhiều bất đồng, bà không còn tình cảm với ông G. Tuy ông G trình bày vợ chồng không có mâu thuẫn, đề nghị đoàn tụ với bà T, nhưng trong suốt quá trình từ khi tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử ông G không có biện pháp hàn gắn tình cảm với bà T. Tại phiên tòa bà T cương quyết ly hôn với ông G. Như vậy hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

2.2 Về con chung: Bà Thái Thị T và ông Cao Trường G có một con chung tên Cao Minh Q, sinh ngày 15/02/2020 hiện đang do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T yêu cầu được nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay cháu Q dưới 36 tháng tuổi nên căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T được tiếp tục nuôi con chung.

2.3 Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Thái Thị T không yêu cầu ông Cao Trường G cấp dưỡng nuôi con chung nên hội đồng xét xử không xem xét.

2.4 Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Thái Thị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị T.

1. *Về hôn nhân*: Bà Thái Thị T được ly hôn ông Cao Trường G.

Giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 19/02/2020 của Ủy ban nhân dân xã M, thành phố L, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. *Về con chung*: Bà Thái Thị T được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Cao Minh Q, sinh ngày 15/02/2020.

Ông Cao Trường G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về án phí sơ thẩm*: Bà Thái Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007217 ngày 12/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

4. *Quyền kháng cáo*: Bà Thái Thị T và ông Cao Trường G được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/4/2021).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Hữu Phúc